

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN

Tiếng Việt: **Chuyên đề thực tập Quản trị kinh doanh quốc tế**

Tiếng Anh: Internship Programme - International Business Management

Mã học phần: TMKD1124

Tổng số tín chỉ: 10

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Toàn thể giảng viên Bộ môn Kinh doanh quốc tế tham gia hướng dẫn và đánh giá học phần Chuyên đề thực tập.

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

Điều kiện để sinh viên đăng ký thực tập bao gồm:

1. Tích lũy được ít nhất 75% số tín chỉ của chương trình đào tạo.
2. Đang trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.
3. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
4. Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ học phí theo quy định của Trường.

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Chuyên đề thực tập Quản trị Kinh doanh quốc tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn, tăng cường, phát triển và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn kinh doanh và quản trị. Như vậy, trong quá trình hoàn thành học phần này, sinh viên vừa có cơ hội tìm hiểu thực tiễn nghề nghiệp, vừa phát triển được năng lực nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể thực hiện đề tài khoa học ứng dụng, thông qua việc thâm nhập thực tế, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề mà doanh nghiệp đang gặp phải dựa trên hệ thống cơ sở lý luận và phương pháp khoa học rõ ràng.

Khi tham gia học phần này, dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn (GVHD) và cán bộ được phân công tại đơn vị thực tập, sinh viên cần thực hiện các công việc sau đây:

- Lựa chọn đơn vị thực tập, tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/chuyên ngành tại đơn vị thực tập nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã tích lũy và phát triển được trong quá trình học tập vào việc quan sát, mô tả, phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp khắc phục những vấn đề thực tế trong hoạt động của đơn vị thực tập;
- Hoàn thành *Báo cáo thực tập tổng hợp* (BCTTTH), *Chuyên đề thực tập tốt nghiệp* (CĐTTTN), và bảo vệ chuyên đề trước Hội đồng chấm CĐTT của Viện.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực
G1	Chuẩn kiến thức: Sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động kinh doanh quốc tế và các nhân tố cơ bản tác động đến hoạt động đó	1.6, 1.7, 1.8	4,5
G2	Chuẩn kỹ năng: Sinh viên phối hợp vận dụng các kỹ năng cần thiết để tổ chức nghiên cứu, giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế	2.1, 2.2	4
G3	Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc tổ chức nghiên cứu, giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế	3.1, 3.2	4

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần	Liên kết với CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực
LO.1	Chuẩn kiến thức		Bloom
G1	LO.1.1	Kết hợp kiến thức và kinh nghiệm để phân tích, nhận biết và giải quyết những vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	1.6 4
	LO.1.2	Thu thập, phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, nhận biết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	1.7 4

	LO.1.3	Phân tích, đánh giá các phương án, giải pháp giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	1.8	5
LO.2		Chuẩn kỹ năng		Dave
G2	LO.2.1	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để thu thập, phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, nhận biết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	2.1	4
	LO.2.2	Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm để nghiên cứu, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	2.2	4
LO.3		Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm		Krathwohl
	LO.3.1	Có khả năng lựa chọn phương pháp phù hợp, chủ động trong việc lập kế hoạch, thực hiện nghiên cứu những vấn đề vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	3.1	4
G3	LO.3.2	Nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp	3.2	4

7. NỘI DUNG HỌC PHẦN

7.1. Giai đoạn tiền thực tập

Trong giai đoạn này sinh viên cần thực hiện các công việc chuẩn bị cho đợt thực tập như đăng ký thực tập, liên hệ, đăng ký đơn vị thực tập và báo lại thông tin cho bộ môn, Viện, nghe các báo cáo chuyên đề thực tiễn do Viện tổ chức, tiếp xúc với GVHD.

7.2. Giai đoạn thực tập tổng hợp

Sau khi hoàn thành các công việc chuẩn bị, sinh viên bước vào giai đoạn thực tập tổng hợp với thời gian 4 tuần. Trong giai đoạn này, dưới sự hướng dẫn của giáo viên và người hướng dẫn trực tiếp tại đơn vị thực tập, sinh viên tìm hiểu các mặt hoạt động của đơn vị, thu thập dữ liệu, tài liệu và hoàn thành BCTTTH. Nội dung cơ bản của BCTTTH là giới thiệu tổng quát về đơn vị thực tập, cụ thể về những vấn đề như quá trình hình thành và phát triển; chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động;

cơ cấu tổ chức bộ máy; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hay quản lý trong những năm gần đây, phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ trong thời gian tới. BCTTTH phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy mô và hình thức trình bày được quy định trong văn bản hướng dẫn kế hoạch thực tập của Nhà trường và Viện.

7.3. Giai đoạn thực tập chuyên đề

Trong giai đoạn thực tập tổng hợp, bên cạnh việc hoàn thành BCTTTH, sinh viên cần tìm hiểu thông tin, tư liệu, hoạt động tại cơ sở thực tập để xác định đề tài dự kiến cho CĐTTCN. Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý của cơ sở thực tập, sinh viên có thể lựa chọn hướng đề tài và đề xuất với GVHD, hoặc GVHD định hướng và giao đề tài cho sinh viên. Trong thời gian 11 tuần của giai đoạn thực tập chuyên đề, dưới sự giám sát của GVHD, sinh viên viết đề cương chi tiết, bản thảo chuyên đề theo đề tài đã duyệt, và hoàn thành CĐTTCN theo đúng quy định về quy mô, kết cấu và hình thức trình bày được quy định trong văn bản hướng dẫn kế hoạch thực tập của Nhà trường và Viện. Sau đây là các hướng đề tài gợi ý đối với sinh viên khi viết CĐTTCN:

- Hoạt động xuất nhập khẩu (kể cả gia công xuất khẩu) hàng hóa của Việt Nam nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng. Hướng nghiên cứu có thể theo mặt hàng (ví dụ như gạo, may mặc, cà phê...), nhóm hàng (nông sản, thủy sản...), thị trường hoặc đối tác cụ thể (EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung quốc, Nga...).
- Hoạt động nghiên cứu thị trường, thâm nhập thị trường, mở rộng thị trường xuất khẩu, marketing quốc tế, hoạt động xúc tiến thương mại, hạn chế rủi ro trong xuất khẩu, rủi ro trong thanh toán quốc tế... của doanh nghiệp
- Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với đối tác đầu tư, môi trường đầu tư, chính sách đầu tư, hình thức đầu tư và xu hướng chuyển đổi hình thức đầu tư, đầu tư theo địa phương, ngành, lĩnh vực, đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, quản lý Nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài, đối với các khu công nghiệp và khu chế xuất, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, tham gia vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu... Hoạt động thu hút, sử dụng và quản lý ODA nói chung và vào các lĩnh vực xây dựng và phát triển nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng,... Hoạt động đấu thầu quốc tế. Hoạt động chuyển giao công nghệ.
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ quốc tế như thanh toán quốc tế, du lịch quốc tế, bảo hiểm quốc tế, vận tải quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu,...
- Năng lực cạnh tranh của quốc gia, ngành, doanh nghiệp, sản phẩm.
- Môi trường kinh doanh ảnh hưởng tới doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp trong 1 ngành, trong nhiều ngành, trên thị

trường quốc tế. Phương thức thâm nhập trong kinh doanh quốc tế. Tổ chức hoạt động kinh doanh quốc tế (quản trị sản xuất, marketing, tài chính, nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế).

- Cơ chế và chính sách quản lý của nhà nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Hoàn thiện chính sách xuất nhập khẩu, cải cách thương mại theo hướng thúc đẩy xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Vấn đề hội nhập kinh tế của Việt Nam như gia nhập WTO, AFTA, APEC, CPTPP... Việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại VN-Mỹ, VN-EU, VN-Nhật Bản, VN-ASEAN, VN-Hàn Quốc... Tác động của hội nhập quốc tế đến kinh tế và kinh doanh; Các vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế và các cam kết về tự do hóa thương mại, mở cửa thị trường...
- Vấn đề tỷ giá hối đoái và quản lý ngoại hối; xây dựng và vận hành các thị trường chứng khoán và thị trường ngoại hối ở Việt Nam.

Ngoài những vấn đề trên, sinh viên có thể chọn những đề tài khác (hoặc đề tài do cơ sở thực tập đặt ra) gắn với ngành đào tạo mà sinh viên có khả năng thực hiện và được GVHD đồng ý.

7.4. Giai đoạn kết thúc thực tập

Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên hoàn thành các thủ tục rút khỏi đơn vị thực tập, nộp CĐTTN cho Viện theo đúng quy định, và bảo vệ chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề thực tập của Viện.

8. GIÁO TRÌNH

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
2. Tạ Văn Lợi (Chủ biên) (2018), *Giáo trình Nghiệp vụ ngoại thương*, NXB Đại học KTQD, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hường (Chủ biên) (2011), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp có vốn FDI*, NXB ĐH KTQD, Hà Nội.
4. Nguyễn Anh Minh (2019), *Bài giảng Chiến lược kinh doanh toàn cầu*, Bộ môn KDQT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sinh viên chủ động tham khảo các sách chuyên khảo, bài viết trên báo, tạp chí và các tài liệu liên quan khác để thực hiện chủ đề lựa chọn.

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CỦA HỌC PHẦN

Khi tham gia thực tập tại cơ sở thực tập, tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý của cơ sở thực tập, sinh viên lựa chọn và thực hiện đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Sinh viên dành phần lớn thời gian cho tự học, tự nghiên cứu dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn (GVHD) và cán bộ hướng dẫn (do cơ sở thực tập phân công).

GVHD hướng dẫn sinh viên thực hiện các công việc chính bao gồm: chọn đề tài chuyên đề thực tập phù hợp với ngành đào tạo; lựa chọn phương pháp nghiên cứu, phương pháp thu thập, khảo sát, xử lý dữ liệu, tài liệu phù hợp; viết và chỉnh sửa đề cương, bản thảo BCTTTH và CĐTTCN. Trong quá trình thực tập, GVHD thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên tại các buổi gặp trực tiếp định kỳ, qua hộp thư điện tử và các kênh giao tiếp khác.

Về phía sinh viên cần chủ động trong việc đăng ký cơ sở thực tập; làm việc với GVHD và cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập; vận dụng các phương pháp thích hợp để thu thập, xử lý dữ liệu, tài liệu tham khảo, viết đề cương, bản thảo BCTTTH và CĐTTCN, thực hiện chỉnh sửa bài viết trên cơ sở góp ý của GVHD; hoàn thành các bài viết đúng theo quy định của trường/viện về nội dung, quy mô, hình thức trình bày; bảo vệ chuyên đề trước Hội đồng chấm CĐTTCN của Viện. Việc giáo viên định hướng, tổ chức cho sinh viên tự tìm hiểu, khám phá những vấn đề thực tiễn sinh động sẽ giúp sinh viên không chỉ nắm bắt, củng cố và nâng cao kiến thức, mà còn tạo lập và rèn luyện thói quen và kỹ năng nghiên cứu khoa học thông qua con đường tự học, tự phát hiện và giải quyết những vấn đề đặt ra thực tế, từ đó hình thành và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

BCTTTH và CĐTTCN được đánh giá theo thang điểm 10, lẻ đến 0,5 điểm đối với điểm BCTTTH và điểm CĐTTCN do GVHD chấm, 0,1 điểm đối với điểm CĐTTCN do Hội đồng chấm. Các tiêu chí và thành phần đánh giá được tổng hợp ở bảng dưới đây:

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 389/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 8/3/2019)	Chuẩn đầu ra học phần						
			LO.1.1	LO.1.2	LO.1.3	LO.2.1	LO.2.2	LO.3.1	LO.3.2
1	Điểm Báo cáo tổng hợp (20%)	- Nộp BCTH với quy mô và hình thức trình bày đúng quy định - Thời điểm: Kết thúc thời gian thực tập theo quy định của Viện - Tính chất: Bắt buộc	X	X	X	X	X	X	X
2	Điểm CĐTTCN của GVHD (40%)	- Hình thức: Nộp CĐTTCN cho GVHD - Thời điểm: Kết thúc thời gian thực tập theo quy định của Viện - Tính chất: Bắt buộc	X	X	X	X	X	X	X

3	Điểm CĐTTN của Hội đồng (40%)	- Hình thức: Nộp CĐTTN cho Hội đồng chấm CĐTT - Thời điểm: Do Viện ấn định - Tính chất: Bắt buộc	x	x	x	x	x	x	x
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

12. LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY

Tuần học	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/T H	Tài liệu học tập, tham khảo	CDR học phần
Trước khi thực tập	Chuẩn bị thực tập	<u>Viên, bộ môn:</u> - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Tổ chức báo cáo chuyên đề thực tiễn cho sinh viên <u>Giảng viên:</u> - Nhận sinh viên thực tập, phổ biến quy định, lịch trình – tiến độ làm việc <u>Sinh viên:</u> - Đăng ký thực tập - Đăng ký đơn vị thực tập và báo lại cho bộ môn - Nghe các báo cáo chuyên đề thực tiễn do Viện tổ chức - Gặp GVHD			
Tuần 1-4	Thực tập tổng hợp	<u>Viên, bộ môn:</u> - Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 2 và tuần thứ 4 của giai đoạn thực tập tổng hợp) - Rà soát đề tài CĐTTN của sinh viên <u>Giảng viên:</u> - Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, tài liệu phục vụ viết BCTTTH - Hướng dẫn viết đề cương BCTTTH, lập danh mục tài liệu tham khảo			LO.1.1 LO.1.2 LO.1.3 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2

		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết và duyệt BCTTTH - Họp với sinh viên 1 tiết/tuần để tham vấn các vấn đề chuyên môn - Báo cáo Viện, bộ môn về tiến độ thời gian và công việc hướng dẫn (Hết tuần thứ 2 và tuần thứ 4 của giai đoạn thực tập tổng hợp) - Chấm điểm BCTTTH - Duyệt và tập hợp tên đề tài CĐTTCN chuyển cho Viện rà soát <p><u>Sinh viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thực tập tại cơ sở thực tập - Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Làm việc với GVHD 1 tiết/tuần - Khảo sát, thu thập, xử lý dữ liệu, tài liệu - Viết đề cương BCTTTH - Viết, chỉnh sửa và hoàn thành BCTTTH để nộp cho GVHD đánh giá - Tìm hiểu hoạt động của cơ sở thực tập, dự kiến hướng đề tài và lựa chọn đề tài CĐTTCN 			
Tuần 5-15	Thực tập chuyên đề	<p><u>Viên, bộ môn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (giữa giai đoạn thực tập chuyên đề) <p><u>Giảng viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu tài liệu phục vụ viết CĐTTCN - Hướng dẫn sinh viên viết đề cương CĐTTCN - Hướng dẫn viết và duyệt bản thảo CĐTTCN - Họp với sinh viên để tham vấn các vấn đề chuyên môn (2 tuần/1 lần) - Xác nhận Nhật ký thực tập của sinh viên 			LO.1.1 LO.1.2 LO.1.3 LO.2.1 LO.2.2 LO.3.1 LO.3.2

		<p><u>Sinh viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đi thực tập và làm việc với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập - Tiếp tục khảo sát thu thập, xử lý dữ liệu, tài liệu phục vụ viết CĐTTCN - Làm việc với GVHD 2 tuần/1 lần - Viết đề cương CĐTTCN - Viết CĐTTCN - Làm thủ tục rút khỏi cơ sở thực tập (xin xác nhận có đóng dấu) khi kết thúc thực tập - Nộp CĐTTCN về Viện (có xác nhận và đóng dấu của cơ sở thực tập, kết quả Turntin hợp lệ và Nhật ký thực tập) 			
Kết thúc thực tập	Đánh giá CĐTTCN	<p><u>Viên, bộ môn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Hội đồng chấm CĐTTCN và lên lịch họp Hội đồng - Tổ chức họp Hội đồng chấm CĐTTCN - Tổng hợp điểm CĐTTCN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo <p><u>Giảng viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm điểm CĐTTCN và chuyển kết quả cho bộ môn - Tham gia Hội đồng chấm CĐTTCN <p><u>Sinh viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung và tiến hành bảo vệ chuyên đề trước hội đồng chấm CĐTTCN 			

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà nội, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TS. Mai Thế Cường